

Bản án số: 60/2019/HS-ST  
Ngày 10 - 7 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Sơn

Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện  
Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hoàng Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/HSST-QĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1987, tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã ĐL, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ là Trần Thị L và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 108/2015/HSST ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện NT, thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2017; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 07/01/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

Trương Thị Th, sinh năm 1981 (tên gọi khác là Oanh), tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã ĐL, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 07/01/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn T2; địa chỉ: Thông ST, xã ĐT, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2018, Cơ quan Công an làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã ĐL, huyện NT, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hữu Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T2 và Lê Thị A. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Văn T2 01 túi nylon kích thước 01cm x 1,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0386326085; thu của Nguyễn Hữu Đ 01 ví giả da màu nâu bên trong có 19 túi nylon kích thước 01cm x 1,5cm đều chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen gắn sim số 0918808134 và số tiền 300.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu Đ thu giữ: 01 cuộn băng dính màu đen, 01 bật lửa khò, 01 dao lam, 01 kéo, 02 vỏ túi nylon kích thước 1,5cm x 02cm, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế. Qua đấu tranh Nguyễn Hữu Đ khai nhận Nguyễn Hữu Đ và Trương Thị Th cùng thuê trọ tại thôn H, xã ĐL, huyện NT, thành phố Hải Phòng và chung sống với nhau như vợ chồng. Do cùng nghiện ma túy và không có việc làm nên Nguyễn Hữu Đ và Trương Thị Th cùng nảy sinh ý định mua ma túy về với mục đích sử dụng bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Nguyễn Hữu Đ là người trực tiếp đi mua ma túy, sau đó chia nhỏ để bán. Nguyễn Hữu Đ là người trực tiếp giao dịch, hẹn địa điểm mua bán ma túy, trường hợp Nguyễn Hữu Đ bận thì Trương Thị Th là người đi giao ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2018 Nguyễn Hữu Đ sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Hữu Đ mang về phòng trọ chia nhỏ số ma túy vừa mua được thành 21 gói, Nguyễn Hữu Đ và Trương Thị Th cùng sử dụng hết 01 gói, còn lại 20 gói Nguyễn Hữu Đ cất giấu ở trong người. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Hữu Đ đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T2 với số

0386326085 hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, Nguyễn Hữu Đ đồng ý và hẹn Nguyễn Văn T2 đến cổng khu trọ nơi Nguyễn Hữu Đ ở để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 20 phút sau Nguyễn Văn T2 cùng Lê Thị A đến gặp Nguyễn Hữu Đ, tại đó Nguyễn Văn T2 bỏ ra 200.000 đồng, Lê Thị A bỏ ra 100.000 đồng được số tiền 300.000 đồng, Nguyễn Văn T2 đưa cho Nguyễn Hữu Đ số tiền 300.000, Nguyễn Hữu Đ nhận tiền và đưa cho Nguyễn Văn T2 01 gói ma túy đá. Khi vừa giao dịch mua bán xong thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng 20 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Hữu Đ đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại của Đào Trọng Đ1 hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng, Nguyễn Hữu Đ đồng ý và hẹn Đào Trọng Đ1 đến cổng khu trọ của Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu Đ lấy 01 túi ma túy đá đưa cho Trương Thị Th bảo Trương Thị Th mang ra bán cho người mua và lấy 300.000 đồng. Trương Thị Th cầm túi ma túy ra cổng khu nhà trọ thì Đào Trọng Đ1 và Nguyễn Văn T2 đến, Trương Thị Th đã nhận của Đào Trọng Đ1 300.000 đồng và đưa 01 túi ma túy đá cho Đào Trọng Đ1. Cùng với phương thức và thủ đoạn tương tự, vào khoảng 16 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2018 Nguyễn Hữu Đ và Trương Thị Th đã bán cho Nguyễn Văn T2 và Đinh Khắc D 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Số tiền bán ma túy Nguyễn Hữu Đ và Trương Thị Th dùng để chi tiêu cá nhân.

Bản kết luận giám định số 717/KLGD ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể chứa trong túi nylon kích thước 01cm x 1,5cm thu tại lòng tay phải của Nguyễn Văn T2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0124 gam, là loại Methamphetamine; mẫu tinh thể chứa trong 19 túi nylon kích thước 01cm x 1,5cm thu tại túi áo khoác phía trước bên phải của Nguyễn Hữu Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,6690 gam, là loại Methampheramine. Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Hữu Đ và Trương Thị Th đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b,c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trương Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 10 đến 11 năm tù; dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Thị Th từ 09 đến 10 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý vật chứng theo quy định; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện cải tạo sớm trở về với xã hội, trở thành công dân tốt.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Thừa nhận có việc mua ma túy của Nguyễn Hữu Đ, Trương Thị Th. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ 01 điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại này dùng để giao dịch mua bán ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng; lời khai của người liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trương Thị Th đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người và nhiều lần. Với hành vi nêu trên, các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo bán ma túy cho nhiều người và nhiều lần nên các bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân xảy ra các tội phạm khác. Tệ nạn ma túy được xác định là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Vậy,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Thị Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo và việc xử lý: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo bàn bạc và cùng thực hành bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người trực tiếp đi mua ma túy về chia nhỏ ra để bán và có trực tiếp bán. Vì vậy, vị trí, vai trò của Nguyễn Hữu Đ cao hơn Trương Thị Th là người thực hành. Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Biện pháp tư pháp: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trương Thị Th 600.000 đồng do bán ma túy vào ngày 27/12/2018 và ngày 28/12/2018 mà có. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc phong bì niêm phong, 01 chiếc ví giả da, 01 chiếc băng dính màu đen, 01 chiếc bật lửa khò, 01 chiếc dao lam, 01 chiếc kéo, 02 vỏ túi nilon, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

[7] Trong vụ án này anh Đào Trọng Đ1, Đinh Khắc D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Văn T2, Lê Thị A có hành vi cất giữ trái phép 0,0124 gam ma túy, lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân đều không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Công an đã xử lý hành chính.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ (10) mười năm (06) sáu tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ vào điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Thị Th (09) chín năm (06) sáu tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hữu Đ 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu của bị cáo Trương Thị Th 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước; Xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, như sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong, 01 chiếc ví giả da, 01 chiếc băng dính màu đen, 01 chiếc bật lửa khò, 01 chiếc dao lam, 01 chiếc kéo, 02 vỏ túi nilon, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trương Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- CQTHS hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**Lê Anh Sơn**